

tế trường học thì cha mẹ học sinh có thể đóng góp một phần theo nguyên tắc tự nguyện.

Đối với các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề:

Về tổ chức, biên chế, cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/BYT-TT ngày 09/5/1977 của Bộ Y tế hướng dẫn tổ chức Trạm y tế tại các xí nghiệp, cơ quan, trường học và các văn bản hiện hành khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhận được Thông tư này, Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cùng phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai ở địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai, cần chỉ đạo cụ thể, thường xuyên kiểm tra đánh giá và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết và xây dựng kế hoạch triển khai Thông tư này trong năm học tới.

3. Kết quả triển khai công tác y tế trường học được ngành y tế và ngành giáo dục - đào tạo xác định là một tiêu chuẩn thi đua của mỗi ngành, mỗi cấp và trường học.

4. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với những quy định trong Thông tư này đều bãi bỏ. Các đơn vị, tổ chức của hai ngành y tế và giáo dục - đào tạo có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 332/2000/QĐ-BGTVT ngày 17/2/2000 về việc ban hành Quy chế tạm thời quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn giao thông đường Láng - Hòa Lạc.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị;

Để quản lý, khai thác có hiệu quả, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình đường Láng - Hòa Lạc;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn giao thông đường Láng - Hòa Lạc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan khác thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông công chính Hà Nội, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng

PHẠM QUANG TUYẾN

QUY CHẾ tạm thời quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn giao thông đường Láng - Hòa lạc

(ban hành kèm theo Quyết định số 332/2000/QĐ-BGTVT ngày 17/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đường Láng - Hòa Lạc được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 471/TTg ngày 13/7/1996 của Thủ tướng Chính phủ với tiêu chuẩn đường cao tốc 6 làn xe, rộng 35,5m được xây dựng theo hai giai đoạn. Giai đoạn 1 có nền rộng 12m, mặt đường 2 làn xe cơ giới, lề gia cố mỗi bên 2m (tiêu chuẩn nền, mặt đường của đường cấp III đồng bằng theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN/4408-85), vai nền đường bên phải xây dựng trong giai đoạn 1 chính là vai nền đường bên phải của đường cao tốc trong tương lai.

Điều 2. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng, khai thác đường Láng - Hòa Lạc áp dụng khi tuyến đường được xây dựng xong giai đoạn 1 tương ứng tiêu chuẩn về bề rộng nền, mặt đường của đường cấp III đồng bằng.

Điều 3. Đối tượng áp dụng.

Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị có liên quan, mọi đối tượng tham gia giao thông trên đường Láng - Hòa Lạc và nhân dân ven đường đều phải thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Điều 4. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Làn xe" là phạm vi giới hạn giữa hai vạch sơn (liền hoặc đứt khúc) hoặc giữa vạch sơn và dải phân cách mà phương tiện được phép đi theo hướng quy định.

Đối với đoạn đường có hai làn xe cơ giới cho một chiều (từ Km 0 đến Km 2 + 174 thuộc địa phận thành phố Hà Nội) thì làn xe cơ giới phía bên phải theo hướng xe chạy là làn xe cơ giới số 1 (sau đây gọi là làn số 1), làn bên trái làn số 1 là làn xe cơ giới số 2. "Làn xe thô sơ" là làn quy định dành cho xe thô sơ và nằm ở phía bên phải làn số 1.

2. "Dải phân cách giữa" (từ Km 0 đến Km 2 + 174) là dải được xây bao bằng bê tông xi măng, trên có lớp phủ hoặc trồng cây, trồng cỏ để phân cách giữa hai chiều đi và về của phương tiện.

3. "Hành lang bảo vệ đường" là phạm vi quy định hai bên đường nhằm mục đích giữ gìn sự bền vững cho công trình, bảo vệ an toàn cho khai thác vận tải và khu dân cư tập trung dọc đường.

4. "Đường ngang" là đường giao cắt cùng mức với đường Láng - Hòa Lạc.

5. "Đường gom" là đường để tập trung phương tiện giao thông hoặc người, súc vật đi theo quy định tới các cầu chui để đi qua dưới đường Láng - Hòa Lạc nhằm giảm xung đột tại vị trí giao cắt cùng mức với đường Láng - Hòa Lạc, bao gồm đường gom dân sinh cho người, xe thô sơ và đường gom cơ giới địa phương cho xe cơ giới địa phương.

6. "Cầu chui dân sinh" tính không 2,5m và "Cầu chui cho xe cơ giới địa phương" tính không 3,2m là cầu phục vụ cho người, xe thô sơ và xe cơ giới khu vực hai bên đường qua lại để tránh việc đi giao ngay trên mặt đường Láng - Hòa Lạc.

7. “Xe cơ giới” là các loại xe có gắn động cơ như: xe tải, xe ca, xe con, xe chuyên dụng, xe lam, xe máy...

8. “Xe thô sơ” là các loại xe không có động cơ như: xe đạp, xe thô, xe súc vật kéo, xe đạp lồi, xe ba gác, xe xích lô.

Chương II

KHAI THÁC, SỬ DỤNG

Điều 5. Quy định sử dụng làn xe cơ giới.

1. Làn xe cơ giới chỉ dành cho các loại xe có động cơ hoạt động theo một chiều quy định.

2. Các loại xe cơ giới chỉ được chạy trong làn xe quy định, không được để bánh xe chạy đè lên vạch sơn kẻ dọc phân làn, trừ trường hợp vượt hoặc rẽ. Sau khi vượt, xe lại phải trở về làn xe quy định.

3. Đối với đoạn đường từ Km 0 đến Km 2 +174 là đường thành phố cấp 2 có 2 làn xe cơ giới cho 1 chiều, tất cả các loại xe tải, xe ca, xe chở container, xe chuyên dụng và các loại xe gắn động cơ có tốc độ chậm như xe máy, xe lam... chỉ được đi vào làn bên phải của hướng đi (làn số 1), không được đi sang làn số 2 (làn bên trái làn số 1), trừ trường hợp vượt.

Làn xe số 2 chỉ dành cho xe con có tốc độ lớn hơn và để cho các loại xe khác vượt nhau khi có đủ điều kiện.

4. Khi xe cơ giới chạy trên đường bị hư hỏng thì người điều khiển phương tiện phải tìm biện pháp đưa xe ngay vào sát mép đường đồng thời phát tín hiệu dừng xe. Sau đó phải khẩn trương sửa chữa hoặc kéo xe đi để nhanh chóng giải phóng làn xe cơ giới và thô sơ, tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến lưu thông, trật tự an toàn giao thông.

5. Tốc độ xe cơ giới chạy tối đa trên đường ngoài khu vực thành phố, thị xã, thị tứ không quá 80 Km/giờ và phải tuân theo quy định của biển báo tốc độ trên đường.

Điều 6. Quy định sử dụng làn xe thô sơ.

1. Từ Km 0 đến Km 2 + 174: Người đi bộ phải đi trên vỉa hè; xe thô sơ đi trong làn xe được xác định giữa vạch sơn dọc tuyến trên mặt đường phân định làn xe cơ giới với bó vỉa hè đường.

2. Đối với đoạn đường không có làn xe thô sơ chỉ có lề gia cố (Km 2 + 174 đến Km 30 + 030) thì các loại xe thô sơ, người đi bộ được đi trên phần lề gia cố bê tông nhựa (coi như làn xe thô sơ). Giữa làn xe cơ giới và lề gia cố có vạch sơn phân định (mép mặt đường); nghiêm cấm các phương tiện cơ giới đi vào hoặc dừng, đỗ trong làn xe thô sơ.

Điều 7. Quy định sử dụng đường ngang.

1. Tại các điểm có mở dải phân cách giữa để tạo thành đường ngang và tại phạm vi các nút giao, cho phép các loại phương tiện cơ giới, xe thô sơ và người đi bộ được đi ngang qua đường nhưng phải tuân thủ các biển báo, tín hiệu chỉ dẫn giao thông trên đường.

2. Xe cơ giới muốn quay đầu phải đến đúng vị trí quy định (có biển chỉ dẫn).

3. Người đi bộ và người chăn dắt súc vật khi sang đường phải đi đúng đường quy định như đường gom, cầu chui dân sinh, vạch sơn.

4. Khi qua đường ngang phải quan sát, nếu bảo đảm an toàn mới được sang đường.

Chương III

TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

Điều 8. Hệ thống báo hiệu đường bộ.

1. Hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, cột KM... phải có đầy đủ trên đường. Đặc biệt tại các điểm tập trung dân cư, khu công nghiệp, trường học... phải có biển báo hiệu, các vạch sơn phân chia làn, sơn báo hiệu trên đường phải rõ ràng bằng chất liệu phản quang. Tại đỉnh các cột tiêu cần gắn tấm phản quang hoặc sơn phản quang.

2. Mọi đối tượng tham gia giao thông trên đường Láng - Hòa Lạc đều phải tuân theo các quy định về biển báo, biển chỉ dẫn, vạch sơn và tín hiệu của người điều khiển giao thông trên đường.

3. Người điều khiển các loại xe cơ giới phải chủ động giảm tốc độ khi có biển báo có khu thị tứ, khu đông dân cư, các đường ngang ...

Điều 9. Mọi người điều khiển phương tiện đi trên các đường ngang đều phải nhường quyền ưu tiên cho phương tiện đi trên đường Láng - Hòa Lạc (trừ các phương tiện được quyền ưu tiên theo quy định). Người điều khiển phương tiện đi trên đường ngang phải dừng hẳn lại và quan sát thấy đảm bảo an toàn, mới được hòa vào dòng phương tiện trên đường Láng - Hòa Lạc.

Điều 10. Quy định an toàn trên làn xe cơ giới và làn xe thô sơ.

1. Người điều khiển các loại xe ca, xe buýt không được tự ý dừng đón, trả khách trên làn xe cơ giới. Phải dừng, đỗ đúng nơi quy định (có biển chỉ dẫn) ngoài làn xe cơ giới.

2. Cấm các loại xe đi ngược chiều trên làn xe quy định. Cấm xe thô sơ đi vào làn xe cơ giới và ngược lại.

3. Cấm dùng làn xe thô sơ và lề đường làm nơi để vật liệu xây dựng, bày hàng quán, họp chợ và các hành vi khác làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông.

4. Cấm thả rông trâu, bò và súc vật khác trên đường.

5. Cấm phơi rơm rạ hoặc bất cứ thứ gì trên đường, trên dải phân cách giữa, trên lề đường và các công trình, thiết bị cầu đường khác.

6. Cấm lợi dụng dải phân cách giữa, cột tiêu, biển báo, lề đường và công trình cầu, đường khác để làm nơi quảng cáo, trưng bày hàng hóa, che lấp hoặc làm mất mỹ quan các công trình bảo đảm an toàn giao thông.

7. Nghiêm cấm dùng mặt đường Láng - Hòa Lạc để đua xe trái phép, tập lái ô tô, xe đạp, xe máy.

Điều 11. Bảo vệ cầu đường, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông và môi trường.

1. Nghiêm cấm bất cứ hành vi nào làm hư hỏng các công trình cầu, đường và các thiết bị an toàn giao thông trên đường. Nếu có hành vi trộm cắp, tự ý tháo dỡ, làm hư hỏng, giảm tuổi thọ, hạn chế tác dụng của các công trình cầu đường và các thiết bị an toàn giao thông sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm hành vi tự ý phá dải phân cách giữa để làm lối đi tùy tiện. Không được tự ý nhảy qua dải phân cách để sang đường. Nếu thấy vị trí dải phân cách bố trí chưa hợp lý thì phải đề nghị với cơ quan quản lý cầu đường có thẩm quyền để giải quyết việc đóng, mở.

3. Môi trường giao thông cần được giữ gìn, giảm bớt sự ô nhiễm. Nghiêm cấm lái xe ô tô vận chuyển vật liệu, đất, đá, phế thải... để rơi vãi trên đường.

Điều 12. Hành lang bảo vệ đường Láng - Hòa Lạc.

1. Phạm vi hành lang bảo vệ đường bộ theo quy định tại Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 17/12/1999 của Chính phủ, theo hướng Láng - Hòa Lạc phía phải tuyến là 20m kể từ chân nền đường đắp hoặc từ mép đỉnh của mái đường đào riêng hành lang bảo vệ đường phía bên trái tuyến được tính từ chân nền đường đắp hoặc từ mép đỉnh của mái đường đào (giai đoạn 1) tới mốc hành lang bảo vệ của đường cao tốc Láng - Hòa Lạc sau khi được xây dựng hoàn chỉnh (xong giai đoạn 2).

2. Hành lang bảo vệ đường bộ qua khu đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt quy hoạch là bề rộng vỉa hè đường phố.

3. Trong phạm vi hành lang bảo vệ đường Láng - Hòa Lạc:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong Nghị định số 172/1999/NĐ-CP của Chính phủ.

- Không được xây dựng nhà cửa, lều quán, kho tàng, công trình tạm thời hay vĩnh cửu.

*Chương IV***QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ**

Điều 13. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, các cấp chính quyền địa phương (xã, phường, quận, huyện, thị xã, tỉnh, thành phố) nơi có đường Láng - Hòa Lạc đi qua, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý mọi tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế theo quy định của pháp luật

Điều 14. Các đơn vị quản lý cầu đường trực tiếp quản lý đường Láng - Hòa Lạc có trách nhiệm:

1. Quản lý, bảo vệ tốt hệ thống cầu, đường và các thiết bị an toàn giao thông đã được xây dựng, lắp đặt hoàn chỉnh (bao gồm cả mốc lộ giới, các cầu chui dân sinh và cầu chui cho xe cơ giới địa phương). Phải dựa trên hồ sơ hoàn công đối chiếu với thực tế để quản lý.

2. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các công trình, đặc biệt cầu, cống, phát hiện hư hỏng, mất mát để có biện pháp sửa chữa. Phải cập nhật trên sổ sách hoặc trên máy vi tính những lần kiểm tra này.

3. Phải thực hiện nghiêm túc chế độ sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên.

4. Duy trì đều đặn chế độ tuần đường nhằm kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm Quy chế. Phải có biện pháp đình chỉ ngay các hoạt động gây tổn hại đến công trình, an toàn giao thông, gây ô nhiễm môi trường trên đường Láng - Hòa Lạc.

5. Kiểm tra chặt chẽ tất cả các xe quá khổ, quá tải thông qua các trạm cân tải trọng xe. Xử lý kịp thời các lái xe vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện thu phí cầu đường tại trạm thu phí theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Yêu cầu trạm thu phí có biện pháp thích hợp, tạo thuận lợi cho người tham gia giao thông, tận thu, không bỏ sót. Kiên quyết xử lý các hiện tượng tiêu cực phát sinh. Việc thu phí không được gây ùn tắc giao thông.

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Hà Tây, thành phố Hà Nội trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi người thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế về an toàn giao thông trên đường Láng - Hòa Lạc.

Điều 15. Các đơn vị quản lý đường bộ có trách nhiệm phối hợp với cảnh sát giao thông, chính quyền các địa phương ven đường Láng - Hòa Lạc để đảm bảo việc quản lý khai thác đường Láng - Hòa Lạc theo đúng Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Cụ thể là:

1. Phối hợp với cảnh sát giao thông trong việc tổ chức điều khiển, hướng dẫn giao thông trên đường; tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông; đặc biệt hiện tượng xe đi ngược chiều quy định, xe chạy quá tốc độ quy định ở những nơi cần giảm tốc độ, xe đỗ tùy tiện, xe thiếu thiết bị an toàn; giải quyết các sự cố ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông để đảm bảo không ảnh hưởng đến lưu thông như: tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, đặc biệt tại các khu công nghiệp lớn, trường học, nhà thờ, nơi tập trung đông người qua lại.

2. Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, giáo dục nhân dân địa phương thực hiện đúng Quy chế nhằm sử dụng, khai thác đường Láng - Hòa Lạc có hiệu quả đồng thời đảm bảo an toàn giao thông cho mọi đối tượng, phòng ngừa và hạn chế tai nạn trên đường; thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình, các thiết bị trên đường; quản lý tốt các đường gom và hành lang bảo vệ đường Láng - Hòa Lạc; bảo vệ cảnh quan, vệ sinh môi trường; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

*Chương V***KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 16. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ công trình giao thông,

bảo đảm an toàn giao thông trên đường Láng - Hòa Lạc được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 17. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này thì bị xử lý theo quy định tại các Nghị định số 49/CP ngày 26 tháng 7 năm 1995, Nghị định bổ sung số 78/1998/NĐ-CP ngày 26/9/1998 của Chính phủ. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

(Phần Phụ lục kèm theo có trích một số quy định về xử phạt hành chính đối với những hành vi vi phạm và mức xử phạt theo Nghị định số 49/CP, Nghị định số 78/1998/NĐ-CP và Nghị định số 172/1999/NĐ-CP).

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng

PHẠM QUANG TUYẾN

Phụ lục

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM THƯỜNG XẢY RA TRÊN ĐƯỜNG LÁNG - HÒA LẠC

(trích trong Nghị định số 49/CP ngày 26/7/1995, Nghị định số 78/1998/NĐ-CP ngày 26/9/1998 và Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/1/1999 của Chính phủ).

1. Xử phạt đối với tổ chức, cá nhân vi phạm:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền 20.000 đồng đối với người đi bộ không đi đúng phần đường quy định hoặc không tuân thủ các tín hiệu giao thông; chặn

dắt súc vật ở mái đường, buộc súc vật vào hàng cây hai bên đường hoặc các cột tiêu, biển báo, các công trình phụ trợ an toàn giao thông đường bộ; tự ý leo trèo lên mố, trụ và dầm cầu.

b) Phạt 50.000 đồng đối với hành vi lấn chiếm đường để họp chợ, bày bán hàng hóa; để trâu, bò, ngựa hoặc gia súc khác chạy rong trên đường.

c) Phạt 100.000 đồng đối với hành vi phơi rơm rạ, nông sản, thực phẩm và các thứ khác trên đường bộ; ném gạch, đất đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào người, phương tiện.

d) Phạt 500.000 đồng đối với hành vi để vật liệu xây dựng hoặc bất cứ vật gì khác trên đường bộ gây cản trở trật tự an toàn giao thông; đặt, rải bàn chông hoặc các vật nhọn khác trên đường giao thông; tự ý căng dây, đặt barie ngang đường gây cản trở giao thông.

e) Phạt tiền 1.000.000 đồng đối với hành vi đốt lửa, neo đậu tàu thuyền trong hành lang bảo vệ hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến an toàn của cầu.

g) Phạt tiền 2.000.000 đồng đối với hành vi lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường bộ để xây dựng nhà ở, lều quán hoặc các công trình khác; di chuyển chậm trễ các công trình nhà ở, lều quán hoặc cố tình trì hoãn việc di chuyển gây trở ngại cho việc xây dựng, cải tạo mở rộng và bảo vệ công trình giao thông đường bộ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền; tự ý ngăn cấm đường giao thông hoặc làm cản trở giao thông; chiếm dụng đường giao thông làm nơi buôn bán vật liệu xây dựng, rửa xe.

h) Phạt tiền 3.000.000 đồng đối với hành vi đào mương dưới gầm cầu, lợi dụng thân đường làm mương, làm ao.

i) Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng, đào phá, nổ mìn, khai thác cát, đá, sỏi hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến an toàn công trình giao thông đường bộ.

2. Xử lý người điều khiển mô tô, xe máy vi phạm:

a) Phạt 50.000 đồng đối với hành vi đi không đúng phần đường quy định hoặc đỗ, dừng xe ở lòng đường, những nơi cấm đỗ, cấm dừng.

b) Phạt tiền 100.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe chạy vượt quá tốc độ quy định, đi vào đường ngược chiều; không nhường đường cho xe ưu tiên hoặc xe khác đã có tín hiệu xin vượt theo quy định.

c) Phạt 1.000.000 đồng đối với hành vi lạng lách, đánh võng, đi xe bằng một bánh trên đường giao thông.

3. Xử phạt người điều khiển xe ô tô vi phạm:

a) Phạt 100.000 đồng đối với hành vi điều khiển các loại xe không đi đúng phần đường quy định hoặc đỗ xe, dừng xe, tránh xe, vượt xe, lùi xe, quay đầu xe, rẽ phải, rẽ trái không đúng quy định.

b) Phạt tiền 300.000 đồng đối với hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định; không nhường đường cho xe khác khi có tín hiệu xin vượt hoặc không nhường đường cho xe đi trên đường chính; điều khiển xe chở đất, cát, vật liệu xây dựng hoặc các loại hàng hóa khác không có dụng cụ che phủ hoặc không có biện pháp bảo đảm an toàn.

c) Phạt tiền 2.000.000 đồng đối với hành vi gây tai nạn rồi chạy trốn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Xử phạt các hành vi gây ô nhiễm môi trường trong giao thông:

Phạt tiền 100.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Làm đổ dầu nhờn, bùn lầy trên mặt đường giao thông.

- Người kéo xe, đẩy xe, mang vác đất, cát, rác hoặc các chất phế thải khác rơi vãi trên đường giao thông.

- Vứt xác súc vật, rác hoặc chất phế thải khác ra đường giao thông.

5. Xử phạt các hành vi làm hư hại môi trường giao thông:

a) Phạt tiền 100.000 đồng đối với hành vi be bờ, tát nước qua mặt đường giao thông.

b) Phạt tiền 1.000.000 đồng đối với hành vi tự ý di chuyển mốc chỉ giới của đường giao thông.

c) Phạt tiền 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Trộm cắp, tháo dỡ, làm hư hỏng cấu kiện, phụ kiện ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Khoan, đào đường giao thông trái phép hoặc làm hư hại, mất tác dụng hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông hoặc tự ý mở đường có dải phân cách.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TƯ số 02/2000/TT-BKH ngày 12/1/2000 hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ở Việt Nam;

Để quản lý chặt chẽ việc sử dụng chuyên gia của các chương trình, dự án ODA cũng như bảo đảm thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của các chuyên gia này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện như sau: